

UBND HUYỆN CẦN GIỜ  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
TAM THÔN HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số:68/QĐ-THCS-TTH

Cần Giờ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh**  
**Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp**  
**Năm học 2024 – 2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TAM THÔN HIỆP**

*Căn cứ Quyết định số 654/QĐ -UB ngày 13 tháng 09 năm 1999 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;*

*Căn cứ Công văn số 5058/SGDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh trung học năm học 2024 – 2025;*

*Căn cứ Công văn số 1271/GDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai Công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;*

*Căn cứ Công văn số 1272/GDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2028 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về triển khai công văn số 5058/SGDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo;*

Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-THCSTTH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp về kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp năm học 2024 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kiểm tra hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, chuyên môn.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Phương**

## QUY CHẾ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

Năm học 2024 – 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-THCSTH ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp)



### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về công tác tổ chức kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ và cuối kỳ, bao gồm: Chuẩn bị cho kỳ kiểm tra; công tác xây dựng đề kiểm tra, coi kiểm tra; chấm kiểm tra và phúc khảo; nhập điểm, quản lý điểm; kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả học sinh của Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh là hoạt động thu thập, phân tích, xử lý thông tin thông qua quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình rèn luyện và học tập của học sinh trong các môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục của địa phương (sau đây gọi chung là môn học) trong Chương trình giáo dục phổ thông; tư vấn, hướng dẫn, động viên học sinh; xác nhận kết quả đạt được của học sinh; cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên và học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học và giáo dục (sau đây gọi chung là dạy học).
- Đánh giá thường xuyên là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh diễn ra trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên và học sinh để kịp thời điều chỉnh trong quá trình dạy học; hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh; xác nhận kết quả đạt được của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện và học tập.
- Đánh giá định kì là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập sau một giai đoạn trong năm học nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh để điều chỉnh hoạt động dạy học; xác nhận kết quả đạt được của học sinh.

### Điều 3. Mục đích đánh giá

- Nhằm đánh giá khách quan, chính xác chất lượng học sinh của giáo viên trực tiếp giảng dạy các bộ môn trong nhà trường.

- Tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy có căn cứ phân chia nhóm học sinh một cách hợp lý theo sức học, từ đó có điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy, bồi dưỡng và phụ đạo học sinh.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đánh giá chính xác đối với học sinh trong quá trình tham gia học tập bộ môn, qua các hình thức học tập khác nhau. Học sinh có khả năng tự đánh giá một cách chính xác năng lực bản thân từ đó có hướng phấn đấu, rút kinh nghiệm trong quá trình học tập để đạt kết quả cao.

- Giúp cán bộ quản lý nắm được kết quả giáo dục của đơn vị để có căn cứ điều chỉnh, bổ sung các biện pháp trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động giáo dục.

#### **Điều 4. Yêu cầu đánh giá**

- Giáo viên giảng dạy đúng theo hướng dẫn tại các văn bản chỉ đạo:

+ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018;

+ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017 – 2018;

+ Căn cứ Công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

+ Các văn bản quy định, hướng dẫn về đánh giá, xếp loại học sinh.

+ Có kế hoạch ôn tập học sinh trước khi kiểm tra.

- Xây dựng đề theo tinh thần đổi mới đánh giá học sinh (kiểm tra đánh giá theo phẩm chất, năng lực và quá trình tham gia học tập); phù hợp với tình hình thực tế giảng dạy (dạy học trực tiếp, dạy học qua internet) được thể hiện qua ma trận đề, đặc tả đề phù hợp theo văn bản hướng dẫn hiện hành (Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 12 năm 2010 về Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Nộp đề kiểm tra theo quy định, đúng mẫu và đúng thời gian.

## Chương II

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

#### Điều 5. Hình thức đánh giá

##### 1. Đánh giá bằng nhận xét

a). Các môn đánh giá bằng nhận xét: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

b). Giáo viên dùng hình thức hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập ... kết hợp với quá trình tham gia học tập của học sinh để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

c) Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

d) Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh.

e) Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

##### 2. Đánh giá bằng điểm số

a). Các môn học còn lại (trừ các môn được đánh giá bằng nhận xét) được đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

b) Đánh giá bằng điểm số được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

#### Điều 6. Các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các tổ bộ môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

3. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

4. Đối với môn Lịch sử và Địa lí tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

5. Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

6. Các tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng hệ thống quản lí học tập (LMS), học liệu số để xây dựng các khóa học, chủ đề học tập nhằm phát huy khả năng tự học, học theo hướng dẫn cho học sinh. Khuyến khích các Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận, phối hợp xây dựng kế hoạch bài dạy để giáo viên phụ trách lớp tham khảo khi thực hiện các nội dung dạy học trên hệ thống quản lí LMS có kết hợp kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập cho học sinh trên internet được hiệu quả.

### **Điều 7. Đánh giá thường xuyên**

1. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

2. Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và

đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học như sau:

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐGtx) theo đúng quy định:

- + Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐGtx.

- + Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx.

- + Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

### **3. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên:**

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập ... giáo viên thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, thực hiện kiểm tra thường xuyên, liên tục nhưng nhẹ nhàng tránh tạo áp lực đối với học sinh, đánh giá học sinh cần chú ý đến quá trình học tập của học sinh.

- Trường hợp kiểm tra, đánh giá học sinh qua hình thức trực tuyến để phục vụ cho hình thức dạy học trực tuyến, giáo viên chú ý có xem xét đánh giá đến quá trình tham gia học tập (chuyên cần), quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao (Soạn bài - tự nghiên cứu bài học theo yêu cầu; làm bài tập và các yêu cầu khác về bài học), kết quả các bài kiểm tra theo yêu cầu khi kết thúc chủ đề học tập hoặc nhóm chủ đề học tập. GVBM tự quyết định chọn một số ĐĐGtx trong những lần học sinh được kiểm tra đánh giá sao cho phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.

### **4. Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên**

- Tổ trưởng chuyên môn tổ chức triển khai, quán triệt các Thông tư số Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; đến với toàn thể giáo viên trong tổ để mọi cá nhân nắm vững các quy định trong đánh giá xếp loại học sinh.

- Tổ trưởng chuyên môn yêu cầu các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh của nhóm bộ môn năm học 2024-2025, trình Hiệu trưởng phê duyệt (trước ngày 20/9/2024) và công khai đến học sinh trước khi tổ chức thực hiện. Trong kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh của từng bộ môn năm học 2024 - 2025 cần đảm bảo:

+ Tiêu chí nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (các bài kiểm tra, đánh giá phải có nhận xét);

+ Quy định về mức độ hoàn thành các hoạt động thực hành, sản phẩm học tập, kết quả học tập ...

+ Quy định cụ thể thời gian; hình thức kiểm tra của từng bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo quy định;

+ Quy định cụ thể nội dung kiểm tra phù hợp với chuẩn kiến thức kỹ năng, các mức độ về nhận biết, thông hiểu, vận dụng và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, của bộ môn.

+ Thống nhất thời lượng kiểm tra của từng bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên;

### **5. Việc soạn đề và đáp án kiểm tra, đánh giá thường xuyên:**

- Tùy theo hình thức kiểm tra mà giáo viên có thể xây dựng đề và xác định thời lượng phù hợp.

- Đối với hình thức kiểm tra viết (tự luận hoặc trắc nghiệm) Mỗi khối lớp tối thiểu có 02 đề kiểm tra/môn/ lần kiểm tra. Trường hợp, khối lớp từ 02 giáo viên giảng dạy cùng bộ môn phải thống nhất trước về mục đích kiểm tra, xác định nội dung ôn tập, các giáo viên phải thống nhất việc xây dựng đề kiểm tra đảm bảo sự công bằng giữa các lớp.

- Đối với hình thức dạy học trực tuyến, ngoài việc ghi nhận chuyên cần, thực hiện các yêu cầu của giáo viên, kết quả thực hiện các yêu cầu để có thể tổ chức đánh giá, việc tổ chức kiểm tra thường xuyên khi kết thúc chủ đề học tập hoặc nhóm chủ đề học tập đối với học sinh, giáo viên cần chú ý đến việc xây dựng đề kiểm tra sao cho phù hợp và hiệu quả, đề kiểm tra xây dựng trên tinh thần học sinh sẽ được nghiên cứu tài liệu khi làm bài (học sinh làm bài ở nhà, rất khó quản lý các em có nghiên cứu tài liệu hay không).

- Đối với hình thức tự luận, đề kiểm tra nên là đề mở. Đối với các môn xã hội nên xây dựng đề theo hướng nghiên cứu, tổng hợp về kiến thức đã học, nêu quan điểm, suy nghĩ, đánh giá ... của bản thân. Đối với các môn Tự nhiên, việc xây dựng đề và kiểm tra theo hướng vận dụng kiến thức đã học để giải thích một hiện tượng, đề giải quyết vấn đề trong cuộc sống, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống ... hạn chế xây dựng đề theo hướng nhắc lại, phát hiện, nhận biết lý thuyết đơn thuần. Tuy nhiên đề kiểm tra cũng phải mang tính vừa sức, có tính khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu học tập.

- Đối với hình thức trắc nghiệm trong điều kiện dạy học trực tuyến, giáo viên nên thực hiện trên nền tảng LMS tại phần mềm dạy học, có xây dựng ngân hàng câu hỏi và bậc chế độ trộn câu hỏi trong đề. Ngân hàng câu hỏi cũng cần được xây dựng sao cho phù hợp với điều kiện làm bài thực tế của học sinh trong giai đoạn dạy học trực tuyến.

- Nội dung đề kiểm tra phải được bàn bạc, rút kinh nghiệm về kết quả thực hiện trong tổ nhóm chuyên môn.

**6. Hình thức kiểm tra kiểm tra thường xuyên:** Thực hiện theo kế hoạch bộ môn đã được Hiệu trưởng phê duyệt. Thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập ... kết hợp với quá trình tham gia học tập của học sinh.

### **Điều 8. Đánh giá định kì**

1. Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

2. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

3. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 (một) điểm đánh giá giữa kì (sau đây viết tắt là ĐĐGgk) và 01 (một) điểm đánh giá cuối kì (sau đây viết tắt là ĐĐGck).

4. Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì.

5. Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 00 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

### **6. Thời gian kiểm tra giữa kì và kiểm tra cuối kỳ năm học 2024 - 2025:**

- Thời gian kiểm tra giữa kì 1: Sau tuần 8 của học kỳ 1.
- Thời gian kiểm tra cuối kì 1: Thời điểm hoàn thành ngày 04/01/2025.
- Thời gian kiểm tra giữa kì 2: Sau tuần 7 của học kỳ 2.
- Thời gian kiểm tra cuối kì 2: Thời điểm hoàn thành ngày 17/05/2025.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục có tiến trình dạy học khác với tiến trình chung, tiến độ thực hiện kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì được nhà trường xây dựng đảm bảo phù hợp với tiến trình dạy học của môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình đồng thời đảm bảo thời điểm hoàn thành theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND.

### **7. Soạn đề kiểm tra, đánh giá và đáp án**

- Nội dung kiểm tra đảm bảo chuẩn kĩ năng kiến thức, trọng tâm hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thể hiện rõ việc áp dụng đổi mới đánh giá học sinh qua việc xây dựng ma trận đề phù hợp, công bằng giữa các đề kiểm tra.

- Xây dựng 02 đề: Đề kiểm tra chính thức và đề dự phòng.

- Trước khi tổ chức chấm bài cho học sinh, giáo viên cần xây dựng biểu điểm để làm căn cứ đánh giá kết quả kiểm tra của từng học sinh. Đối với bộ môn có từ 02 giáo viên cùng giảng dạy chung khối nhất thiết phải thực hiện thống nhất biểu điểm trước khi chấm (có biên bản thống nhất biểu điểm chấm) biểu điểm và biên bản được lưu vào hồ sơ kiểm tra.

- Yêu cầu về duyệt hình thức và nội dung đề kiểm tra: Giáo viên xây dựng đề theo mẫu đã được thống nhất từ những năm học trước.

- Thời gian giao nộp đề: Giáo viên nộp đề cho Phó Hiệu trưởng trước ít nhất 01 tuần và thực hiện các nội dung theo kế hoạch riêng.

### **8. Hình thức kiểm tra giữa kì và cuối kì:**

Thực hiện theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên nếu Phòng Giáo dục và Đào tạo giao cho nhà trường chủ động thực hiện kiểm tra, nhà trường sẽ giao cho các tổ chuyên môn chủ động trong việc thực hiện hình thức xây dựng đề kiểm tra (trắc nghiệm hoặc tự luận). Việc xây dựng ma trận, đề kiểm tra; số đề kiểm tra, việc nộp đề ... thực hiện theo quy định.

### **9. Đổi mới đánh giá học sinh:**

a. Đối với dạy học trực tiếp:

- Giáo viên bộ môn phải thực hiện việc xây dựng ma trận đề đối với mỗi kỳ kiểm tra. Các đề kiểm tra phải vừa bảo đảm tính công bằng vừa đảm bảo tính khuyến khích học sinh tham gia học tập tốt bộ môn và đánh giá được năng lực của từng học sinh.

- Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

+ Nhận biết: nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học;

+ Thông hiểu: diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kỹ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, có thể thêm các hoạt động phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp (làm theo mẫu) kiến thức, kỹ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập.

+ Vận dụng: kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, ...vấn đề đã học.

+ Vận dụng cao: vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lý trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống.

- Kết quả xếp loại giỏi bài kiểm tra ở các môn không cao hơn cấp độ vận dụng, vận dụng cao 10%. Trường hợp kết quả xếp loại giỏi bài kiểm tra bộ môn cao hơn cấp độ vận dụng, vận dụng cao 10%.

b. Đối với dạy học trực tuyến: Thực hiện xây dựng đề kiểm tra theo nội dung yêu cầu đã nêu ở trên

### **10. Cấu trúc đề kiểm tra:**

a. Đối với dạy học trực tiếp:

+ Cấu trúc đề kiểm tra: 50% nhận biết, 30% thông hiểu, 10% vận dụng, 10% vận dụng cao. Tuy nhiên giáo viên bộ môn cần cân nhắc hợp lý mức độ: thông hiểu thấp, thông hiểu cao trong cơ cấu đề kiểm tra sao cho đề kiểm tra không phải quá khó mà cũng không quá dễ dãi đối với học sinh. Với khung điểm giỏi, học sinh phải thực sự giỏi mới có thể đạt đến khung điểm này.

+ Câu hỏi: việc xây dựng đề kiểm tra theo tự luận, trắc nghiệm hay kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận là do tổ chuyên môn căn cứ vào đặc trưng bộ môn, giai đoạn kiểm tra sẽ có quyết định lựa chọn để việc kiểm tra đạt hiệu quả cao nhất.

b. Đối với dạy học trực tuyến: Thực hiện xây dựng đề kiểm tra theo nội dung yêu cầu đã nêu ở trên

## **Điều 9. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh**

### **1. Căn cứ và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh**

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Giáo viên môn học căn cứ quy định tại điểm a khoản này nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.

c) Giáo viên chủ nhiệm căn cứ quy định tại điểm a khoản này theo dõi quá trình rèn luyện và học tập của học sinh; tham khảo nhận xét, đánh giá của giáo viên môn học, thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giáo dục học sinh; hướng dẫn học sinh tự nhận xét; trên cơ sở đó nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo các mức quy định tại khoản 2 Điều này.

## **2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học**

Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

### a) Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì

- Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.

- Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.

- Mức Đạt/Trung bình: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Mức Chưa đạt/Yếu: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

### b) Kết quả rèn luyện của học sinh cả năm học

- Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.

- Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.

- Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.

- Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

## **Điều 10. Đánh giá kết quả học tập của học sinh**

### **1. Kết quả học tập của học sinh theo môn học**

#### a) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét

- Trong một học kì, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

- Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

b) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số

- Điểm trung bình môn học kì (sau đây viết tắt là ĐTBmhk) đối với mỗi môn học được tính như sau:

$$\text{ĐTBmhk} = (\text{TĐĐGtx} + 2 \times \text{ĐĐGgk} + 3 \times \text{ĐĐGck}) / \text{Số ĐĐGtx} + 5$$

- Điểm trung bình môn cả năm (viết tắt là ĐTBmcn) được tính như sau:

$$\text{ĐTBmcn} = (\text{ĐTBmhkI} + 2 \times \text{ĐTBmhkII}) / 3$$

## 2. Kết quả học tập trong từng học kì, cả năm học

- Kết quả học tập của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Mức Tốt:

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 6,5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có ĐTBmhk, ĐTBmcn đạt từ 8,0 điểm trở lên.

b) Mức Khá:

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 5,0 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có ĐTBmhk, ĐTBmcn đạt từ 6,5 điểm trở lên.

c) Mức Đạt:

- Có nhiều nhất 01 (một) môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Chưa đạt.

- Có ít nhất 06 (sáu) môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 5,0 điểm trở lên; không có môn học nào có ĐTBmhk, ĐTBmcn dưới 3,5 điểm.

d) Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

### **Điều 11. Đánh giá học sinh được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất/Thể dục.**

1. Học sinh gặp khó khăn trong học tập do mắc bệnh mãn tính, bị khuyết tật, bị tai nạn hoặc bị bệnh phải điều trị được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất/Thể dục.

2. Hồ sơ xin miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất/Thể dục gồm có: Đơn xin miễn học của học sinh và bệnh án hoặc giấy chứng nhận thương tật do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp.

3. Việc cho phép miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất/Thể dục đối với các trường hợp do bị ốm đau hoặc tai nạn chỉ áp dụng trong năm học; các trường hợp bị bệnh mãn tính, khuyết tật hoặc thương tật lâu dài được áp dụng cho cả năm học hoặc cả cấp học. Hiệu trưởng nhà trường cho phép học sinh được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất theo từng học kì hoặc từng năm học.

4. Đối với học sinh được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất/Thể dục theo quy định tại Điều này được kiểm tra, đánh giá thay thế bằng nội dung lý thuyết để có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định.

### **Điều 12. Đánh giá học sinh khuyết tật**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

2. Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả rèn luyện và học tập môn học mà học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng được theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông thì được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả rèn luyện và học tập. Những môn học mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông thì được đánh giá kết quả thực hiện rèn luyện và học tập theo Kế hoạch giáo dục cá nhân; không kiểm tra, đánh giá những nội dung môn học hoặc môn học được miễn.

## **Chương III**

### **SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 13. Được lên lớp, đánh giá lại trong kì nghỉ hè, không được lên lớp**

1. Học sinh có đủ các điều kiện dưới đây thì được lên lớp hoặc được công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở:

a) Kết quả rèn luyện cả năm học (bao gồm kết quả đánh giá lại sau khi rèn luyện trong kì nghỉ hè) được đánh giá mức Đạt trở lên.

b) Kết quả học tập cả năm học (bao gồm kết quả đánh giá lại các môn học theo quy định) được đánh giá mức Đạt trở lên.

c) Nghỉ học không quá 45 buổi trong một năm học (nghỉ học 01 buổi hoặc 2 buổi trong cùng 01 ngày, thì tính là nghỉ học 01 buổi), bao gồm nghỉ học có phép và không phép, nghỉ học liên tục hoặc không liên tục.

2. Trường hợp học sinh phải rèn luyện trong kì nghỉ hè thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế này hoặc phải kiểm tra, đánh giá lại môn học trong kì nghỉ hè thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

3. Học sinh không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này thì không được lên lớp hoặc không được công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở.

4. Đối với học sinh khuyết tật: Hiệu trưởng căn cứ kết quả đánh giá học sinh khuyết tật theo quy định tại Điều 12 Quy chế này để xét lên lớp hoặc công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở đối với học sinh khuyết tật.

#### **Điều 14. Rèn luyện trong kì nghỉ hè**

1. Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì phải rèn luyện trong kì nghỉ hè.

2. Hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè do Hiệu trưởng quy định.

3. Căn cứ vào hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè:

a) Giáo viên chủ nhiệm giao nhiệm vụ rèn luyện trong kì nghỉ hè cho học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh. Cuối kì nghỉ hè, nếu nhiệm vụ rèn luyện được giáo viên chủ nhiệm đánh giá đã hoàn thành (có báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ rèn luyện có chữ kí xác nhận của cha mẹ học sinh) thì giáo viên chủ nhiệm đề nghị Hiệu trưởng cho đánh giá lại kết quả rèn luyện cả năm học của học sinh. Kết quả đánh giá lại được sử dụng thay thế cho kết quả rèn luyện cả năm học để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

#### **Điều 15. Kiểm tra, đánh giá lại các môn học trong kì nghỉ hè**

Đối với những học sinh chưa đủ điều kiện được lên lớp nhưng có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá từ mức Đạt trở lên, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì được đánh giá lại kết quả học tập các môn học được đánh giá mức Chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTBmcn dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số).

#### **Điều 16. Khen thưởng**

##### **1. Hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh**

a) Khen thưởng cuối năm học

- Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Xuất sắc" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTBmcn đạt từ 9,0 điểm trở lên.

- Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt.

b) Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học.

2. Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

## **CHƯƠNG IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý nhà trường.**

1. Quản lý, hướng dẫn giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện và phổ biến đến cha mẹ học sinh quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định của Quy chế này; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì của giáo viên; hàng tháng ghi nhận xét và ký xác nhận vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).

3. Kiểm tra, đánh giá việc ghi kết quả vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh của giáo viên môn học, giáo viên chủ nhiệm; phê duyệt việc sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá của giáo viên môn học khi đã có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các môn học theo quy định tại Điều 14 Quy chế này; phê duyệt và công bố danh sách học sinh được lên lớp sau khi có kết quả kiểm tra, đánh giá lại các môn học, kết quả rèn luyện trong kì nghỉ hè.

5. Xét duyệt danh sách học sinh: được lên lớp, đánh giá lại các môn học, rèn luyện trong kì nghỉ hè, không được lên lớp, được khen thưởng. Phê duyệt kết quả đánh giá học sinh trong sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) và Học bạ học sinh sau khi tất cả giáo viên môn học và giáo viên chủ nhiệm đã ghi đầy đủ nội dung.

6. Giải trình, giải quyết thắc mắc, kiến nghị về đánh giá học sinh trong phạm vi và quyền hạn của Hiệu trưởng. Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm; quyết định khen thưởng theo thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Tổ trưởng chuyên môn**

- Thực hiện việc kiểm tra chất lượng các bộ môn thuộc tổ quản lý, rút kinh nghiệm trong các lần sinh hoạt chuyên môn và báo cáo về Ban giám hiệu khi thấy chất lượng cao hoặc thấp bất thường.

- Lấy tiêu chí ra đề của giáo viên bộ môn làm một trong những nội dung sinh hoạt tổ thường xuyên để tập thể tổ thông suốt tránh tình trạng ra đề quá khó làm cho học sinh ngán ngại môn học dẫn đến mất dần ý chí phấn đấu hoặc ra đề

quá dễ dẫn đến học sinh không có sự phấn đấu trong học tập bộ môn. Cần chú ý bước đầu đánh giá theo năng lực học sinh đối với tất cả các bộ môn.

- Thường xuyên theo dõi, nhắc nhở giáo viên trong tổ ôn tập chu đáo cho học sinh trước khi tổ chức kiểm tra. Sau kiểm tra phải tổ chức trả bài, sửa bài, rút kinh nghiệm cho học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra công tác dạy bù đối với giáo viên nghỉ việc riêng, bệnh, công tác ... mất tiết dạy, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ chương trình, tránh việc không kịp chương trình làm ảnh hưởng đến kết quả kiểm tra của học sinh.

- Tổ chức kiểm tra bài chấm của giáo viên, kịp thời nhắc nhở và báo cáo về Hiệu trưởng khi giáo viên trong tổ trong việc chấm, chữa bài không chính xác và không đúng quy định.

- Tổ chức rút kinh nghiệm về công tác giảng dạy, công tác kiểm tra đánh giá của giáo viên trong tổ thông qua các lần kiểm tra.

### **Điều 19. Trách nhiệm của giáo viên môn học**

1. Thực hiện đánh giá thường xuyên; tham gia đánh giá định kì theo phân công của Hiệu trưởng; trực tiếp ghi hoặc nhập điểm, mức đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên).

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học theo yêu cầu; công bố kế hoạch đến với học sinh và phụ huynh học sinh;

- Tổ chức ôn tập thật chu đáo đối với bộ môn phụ trách giảng dạy theo hướng tổng hợp những kiến thức trọng tâm, không tổ chức ôn tập theo hướng xây dựng đề cương cụ thể (có câu hỏi, phương án trả lời ...) để học sinh học thuộc.

- Đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập ... giáo viên thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, thực hiện kiểm tra thường xuyên, liên tục nhưng nhẹ nhàng tránh tạo áp lực đối với học sinh.

- Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và định hướng của chuyên viên phụ trách chỉ đạo bộ môn của Phòng giáo dục để ra đề kiểm tra đối với môn mình phụ trách giảng dạy (đối với những bộ môn có từ hai giáo viên giảng dạy cùng khối, cùng thống nhất đề cương ôn tập và phân công thực hiện xây dựng đề kiểm tra); mỗi đề kiểm tra phải đính kèm tiêu chí đánh giá cụ thể.

- Nộp đề thi và tiêu chí đánh giá chi tiết theo quy định.

- Thực hiện thống kê kết quả các bài kiểm tra vào sổ hoạt động chuyên môn chậm nhất sau 01 tuần sau kiểm tra.

- Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên bộ môn trả bài làm về cho học sinh và phân tích, nhận xét kết quả kiểm tra; từ đó giáo viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy, bảo đảm dạy học sát đối tượng và khả năng tiếp thu của học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn trong học tập, hình thành thói quen tự học ở các em.

- Có biện pháp cụ thể nhằm nâng chất lượng bộ môn

- Sau khi sửa bài kiểm tra, giáo viên thu bài lại, nộp về phòng Văn Thư đúng nơi quy định cho từng tổ, sau hai tuần nhận lại phát cho học sinh lưu.

2. Tính điểm trung bình môn học (đối với các môn học kết hợp đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số); tổng hợp mức đánh giá (đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét) theo học kì, cả năm học; trực tiếp ghi hoặc nhập điểm, mức đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh.

3. Cung cấp thông tin nhận xét về kết quả rèn luyện của học sinh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quy chế này cho giáo viên chủ nhiệm.

### **Điều 20. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm**

1. Giúp Hiệu trưởng quản lí việc đánh giá học sinh của lớp học theo quy định của Thông tư này.

2. Xác nhận việc sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá của giáo viên môn học; tổng hợp kết quả rèn luyện và học tập của học sinh từng học kì, cả năm học trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Học bạ học sinh.

3. Đánh giá kết quả rèn luyện từng học kì và cả năm học của học sinh; lập danh sách học sinh được lên lớp, đánh giá lại các môn học, rèn luyện trong kì nghỉ hè, không được lên lớp, được khen thưởng.

4. Ghi hoặc nhập kết quả đánh giá của mỗi học sinh vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Học bạ học sinh:

a) Nội dung nhận xét về kết quả rèn luyện và học tập của học sinh; mức đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

b) Kết quả được lên lớp hoặc không được lên lớp; được công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở, chương trình trung học phổ thông hoặc không được công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở, chương trình trung học phổ thông; khen thưởng.

5. Hướng dẫn học sinh tự nhận xét trong quá trình rèn luyện và học tập. Phối hợp với giáo viên môn học, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để giáo dục học sinh và tiếp nhận thông tin phản hồi về quá trình rèn luyện và học tập của học sinh.

6. Thông báo riêng cho cha mẹ học sinh về quá trình, kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

**CHƯƠNG VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 21. Điều khoản thi hành.**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định./.

